TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2173 /QĐ-CTHADS

Hải Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CTHADS ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Tổng cục Thi hành án dân sự (để b/c);
- Trang TTĐT của Cục (để đăng tải);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KT.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tuấn

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương
Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 2173/QĐ- CTHADS ngày 20/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	TP Hải Dương	TP Chí Linh	H. Nam Sách	H. Thanh Hà	TX. Kinh Môn	H. Kim Thành	H. Cẩm Giàng	H. Bình Giang	H. Ninh Giang	H. Thanh Miện	H. Tứ Kỳ	H. Gia Lộc
1	2	3	4=5+6+…	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**															
I	**Số thu phí, lệ phí**															**0**
1	Lệ phí															
	Lệ phí…															
	Lệ phí…															
2	Phí THA															**0**
	Phí THADS															
	Phí điều hoà	**1.014.404**		223.889		57.945	93.195	125.444	41.648		15.096	92.647	84.949	94.847	90.997	93.747
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**															**0**
1	***Chi sự nghiệp……***															
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên															
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên															
2	***Chi quản lý hành chính***															
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ															
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ															
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**															
1	***Lệ phí***															
	Lệ phí…															
	Lệ phí…															
2	Phí THA															
	Phí THADS															
	Phí …															
B	**Dự toán chi NSNN**	**24.000**	**24.000**	**-535.055**	**21.650**	**-9.600**	**53.005**	**79.290**	**33.975**	**55.000**	**57.075**	**55.645**	**52.075**	**50.645**	**55.995**	**54.300**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**24.000**	**24.000**	**-535.055**	**21.650**	**-9.600**	**53.005**	**79.290**	**33.975**	**55.000**	**57.075**	**55.645**	**52.075**	**50.645**	**55.995**	**54.300**
1	**Chi quản lý hành chính**	**24.000**	**24.000**	**-535.055**	**21.650**	**-9.600**	**53.005**	**79.290**	**33.975**	**55.000**	**57.075**	**55.645**	**52.075**	**50.645**	**55.995**	**54.300**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	**0**	**0**	-397.000		-28.000	43.000	67.000	17.000	44.000	44.000	44.000	39.000	39.000	44.000	44.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	**24.000**	**24.000**	-138.055	21.650	18.400	10.005	12.290	16.975	11.000	13.075	11.645	13.075	11.645	11.995	10.300

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2174 /QĐ-CTHADS

Hải Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Văn Phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CTHADS ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Tổng cục Thi hành án dân sự (để b/c);
- Trang TTĐT của Cục (để đăng tải);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KT.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tuấn

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương
Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 2174/QĐ- CTHADS ngày 20/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
	Lệ phí…	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí THADS	
	Phí điều hoà	223.889
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp……..***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	***Lệ phí***	
	Lệ phí…	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí THADS	
	Phí …	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**(535.055)**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**(535.055)**
1	**Chi quản lý hành chính**	**(559.055)**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	(397.000)
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	(162.055)
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**24.000**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	24.000